

A. Thông tin phòng thí nghiệm (PTN)

1. Tên đơn vị:
2. Tên PTN:
3. Địa chỉ liên lạc:
4. Điện thoại: Fax :
5. Tên người liên hệ 1 (**bắt buộc**): Chức vụ:
- E-mail (**bắt buộc**): Di động:
- Tên người liên hệ 2 (**bắt buộc**): Chức vụ:
- E-mail (**bắt buộc**): Di động:
6. Địa chỉ nhận mẫu (nếu khác mục 3):

B. Thông tin thanh toán

7. Hình thức thanh toán: Tiền mặt; Chuyển khoản
8. Xuất hóa đơn trước: Có Không
9. Thông tin thể hiện trên hóa đơn:
Mã số thuế:
- Tên đơn vị (nếu khác mục 1):
- Địa chỉ (nếu khác mục 3):

C. Thông tin đăng ký

PTN chúng tôi đăng ký tham gia (các) chương trình TNTT do Trung tâm Kỹ thuật 3 tổ chức trong tháng 08/2019 như sau:

10. Lĩnh vực vi sinh

Tên chương trình TNTT	Nền mẫu	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Số lượng mẫu gửi	Phí tham gia (VNĐ)
Vi sinh trong mẫu thức ăn chăn nuôi QPT 22/19	Thức ăn chăn nuôi	<input type="checkbox"/> Định lượng tổng số vi sinh vật hiếu khí <input type="checkbox"/> Định lượng tổng số Coliform (*) <input type="checkbox"/> Định lượng <i>Escherichia coli</i> (*)	Không quy định	01 mẫu/PTN mỗi mẫu tương đương 10 g	2.500.000/01 <i>chỉ tiêu</i> 3.000.000/02 <i>chỉ tiêu trở lên</i>
Vi sinh trong mẫu phân bón QPT 24/19 (*)	Phân hữu cơ vi sinh	<input type="checkbox"/> Vi sinh vật cố định nitơ <input type="checkbox"/> Vi sinh vật phân giải hợp chất photpho khó tan <input type="checkbox"/> Vi sinh vật phân giải cellulose	Không quy định	01 mẫu/PTN mỗi mẫu tương đương 50 g	3.500.000

Tên chương trình TNTT	Nền mẫu	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Số lượng mẫu gửi	Phí tham gia (VNĐ)
Vi sinh trong mẫu phân bón QPT 25/19	Phân bón	<input type="checkbox"/> Định tính <i>Salmonella</i> spp.	Không quy định	01 cặp mẫu/PTN mỗi mẫu tương đương 25 g	3.000.000
Vi sinh trong mẫu phân bón QPT 82/19	Phân bón	<input type="checkbox"/> Định lượng <i>Escherichia coli</i>	Không quy định	01 mẫu/PTN mỗi mẫu tương đương 10 g	2.500.000

11. Lĩnh vực hóa

Tên chương trình TNTT	Nền mẫu	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Số lượng mẫu gửi	Phí tham gia (VNĐ)
Mẫu sữa bột QPT 36/19 (*)	Sữa bột	<input type="checkbox"/> Hàm lượng protein, % (m/m) <input type="checkbox"/> Hàm lượng béo, % (m/m) <input type="checkbox"/> Hàm lượng tro tổng, % (m/m)	Không quy định	01 mẫu/PTN mỗi mẫu khoảng 50 g	3.000.000
Mẫu nước giải khát QPT 41/19	Nước giải khát	<input type="checkbox"/> Hàm lượng chì (Pb), (*) mg/L <input type="checkbox"/> Hàm lượng cadimi (Cd), (*) mg/L <input type="checkbox"/> Hàm lượng asen (As), (*) mg/L <input type="checkbox"/> Hàm lượng đồng (Cu), mg/L <input type="checkbox"/> Hàm lượng kẽm (Zn), mg/L <input type="checkbox"/> Hàm lượng antimon (Sb), mg/L	Không quy định	01 mẫu/PTN mỗi mẫu tương đương 250 mL	3.000.000
Mẫu đất QPT 58/19	Đất	<input type="checkbox"/> Hàm lượng chì (Pb), (*) mg/kg <input type="checkbox"/> Hàm lượng cadimi (Cd), (*) mg/kg <input type="checkbox"/> Hàm lượng asen (As), (*) mg/kg <input type="checkbox"/> Hàm lượng đồng (Cu), mg/kg <input type="checkbox"/> Hàm lượng kẽm (Zn), mg/kg	Không quy định	01 mẫu/PTN mỗi mẫu khoảng 50 g	3.500.000
Mẫu dầu bôi trơn QPT 61/19 (*)	Dầu bôi trơn	<input type="checkbox"/> Độ nhớt động học ở 40 °C, mm ² /s <input type="checkbox"/> Độ nhớt động học ở 100 °C, mm ² /s <input type="checkbox"/> Chỉ số độ nhớt <input type="checkbox"/> Trị số kiềm tổng (TBN), mg KOH/g <input type="checkbox"/> Nhiệt độ chớp cháy cốc hở, °C <input type="checkbox"/> Khối lượng riêng ở 15 °C, kg/m ³	Không quy định	01 mẫu/PTN mỗi mẫu khoảng 01 lít	4.000.000

Tên chương trình TNTT	Nền mẫu	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Số lượng mẫu gửi	Phí tham gia (VNĐ)
Mẫu nhiên liệu đốt lò QPT 62/19	Fuel oil (FO)	<input type="checkbox"/> Độ nhớt động học ở 50 °C, mm ² /s <input type="checkbox"/> Nhiệt độ chớp cháy cốc kín, °C, <input type="checkbox"/> Khối lượng riêng ở 15 °C, kg/m ³ <input type="checkbox"/> Hàm lượng lưu huỳnh, % (m/m) <input type="checkbox"/> Điểm đông đặc, °C <input type="checkbox"/> Hàm lượng tro, % (m/m) <input type="checkbox"/> Cặn cacbon Conradson, % (m/m) <input type="checkbox"/> Hàm lượng nước, % (v/v) <input type="checkbox"/> Hàm lượng tạp chất, % (m/m) <input type="checkbox"/> Nhiệt trị, cal/g	Không quy định	01 mẫu/PTN <i>mỗi mẫu khoảng 01 lít</i>	4.000.000

12. Lĩnh vực vật liệu xây dựng

Tên chương trình TNTT	Nền mẫu	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Số lượng mẫu gửi	Phí tham gia (VNĐ)
Mẫu xi măng Cơ lý QPT 66/19 (*)	Xi măng	<input type="checkbox"/> Cường độ nén 3 ngày, MPa <input type="checkbox"/> Cường độ nén 28 ngày, MPa <input type="checkbox"/> Lượng nước tiêu chuẩn, % <input type="checkbox"/> Thời gian bắt đầu đông kết, min <input type="checkbox"/> Thời gian kết thúc đông kết, min <input type="checkbox"/> Độ ổn định thể tích Le Chatelier, mm <input type="checkbox"/> Phần còn lại trên sàng 0,09 mm, % <input type="checkbox"/> Khối lượng riêng, g/cm ³ <input type="checkbox"/> Độ mịn bề mặt riêng, cm ² /g	Tiêu chuẩn TCVN hoặc các phương pháp thử tương đương khác	01 mẫu/PTN <i>mỗi mẫu khoảng 5 kg</i>	3.000.000
Mẫu xi măng Thành phần hóa QPT 67/19 (*)	Xi măng	<input type="checkbox"/> Cặn không tan, % (m/m) <input type="checkbox"/> Hàm lượng SO ₃ , % (m/m) <input type="checkbox"/> Hàm lượng MgO, % (m/m) <input type="checkbox"/> Na ₂ O hòa tan, % (m/m) <input type="checkbox"/> K ₂ O hòa tan, % (m/m) <input type="checkbox"/> Hàm lượng CaO, % (m/m) <input type="checkbox"/> Hàm lượng Al ₂ O ₃ , % (m/m) <input type="checkbox"/> Hàm lượng Fe ₂ O ₃ , % (m/m) <input type="checkbox"/> Hàm lượng SiO ₂ , % (m/m) <input type="checkbox"/> Mất khi nung, % (m/m) <input type="checkbox"/> Hàm lượng clorua (Cl ⁻), % (m/m)	Không quy định	01 mẫu/PTN <i>mỗi mẫu khoảng 50 g</i>	3.000.000
Mẫu xi măng Cơ lý QPT 68/19 (*)	Xi măng	<input type="checkbox"/> Cường độ nén 3 ngày, (*) psi <input type="checkbox"/> Cường độ nén 7 ngày, psi <input type="checkbox"/> Cường độ nén 28 ngày, (*) psi <input type="checkbox"/> Lượng nước tiêu chuẩn, (*) % <input type="checkbox"/> Thời gian bắt đầu đông kết, (*) min <input type="checkbox"/> Thời gian kết thúc đông kết, (*) min <input type="checkbox"/> Độ giãn nở Autoclave, % <input type="checkbox"/> Khối lượng riêng, (*) g/cm ³ <input type="checkbox"/> Độ mịn bề mặt riêng, (*) cm ² /g	Tiêu chuẩn ASTM hoặc các phương pháp thử tương đương khác	01 mẫu/PTN <i>mỗi mẫu khoảng 10 kg</i>	3.000.000

Tên chương trình TNTT	Nền mẫu	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Số lượng mẫu gửi	Phí tham gia (VNĐ)
Mẫu bê tông QPT 69/19	Bê tông	<input type="checkbox"/> Cường độ nén, MPa (Lưu ý: Cường độ nén của mẫu > 40 MPa)	TCVN 3118:1993 hoặc các phương pháp thử tương đương khác	01 tổ mẫu/PTN, kích thước mỗi mẫu (150 x 150 x 150) mm	4.500.000
		<input type="checkbox"/> Khối lượng thể tích	TCVN 3115:1993 hoặc các phương pháp thử tương đương khác		

Lưu ý:

- Phí tham gia đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT 5%) và phí vận chuyển.
- Trong trường hợp PTN áp dụng các phương pháp thử khác so với yêu cầu, vui lòng liên hệ với Ban tổ chức trước khi đăng ký.
- Đối với các chương trình TNTT lĩnh vực vi sinh, PTN có thể thực hiện và báo cáo kết quả theo đơn vị tính CFU, MPN (hoặc cho cả 02 đơn vị tính với phí tham gia không đổi).
- (*) Chương trình/chỉ tiêu đã được công nhận phù hợp theo ISO 17043:2010 bởi cơ quan công nhận The American Association for Laboratory Accreditation (A2LA) - Hoa Kỳ, Certificate number: 3477.01. PTN có thể tham khảo thêm thông tin công nhận theo đường dẫn sau <http://www.a2la.org/scopepdf/3477-01.pdf>
- Các chương trình không đủ số lượng PTN đăng ký tối thiểu là 10 PTN thì có thể bị hoãn hoặc hủy (tùy tình hình thực tế) và sẽ thông báo cụ thể đến PTN.
- Chương trình TNTT QPT 82/19 được tổ chức bổ sung nhằm đáp ứng nhu cầu tham gia TNTT đối với các chỉ tiêu, nền mẫu nằm ngoài kế hoạch năm 2019 của Trung tâm Kỹ thuật 3.
- Theo kế hoạch ban đầu, chương trình TNTT QPT 24/19 được dự kiến tổ chức vào tháng 06/2019. Do số lượng PTN đăng ký tham gia không đạt theo yêu cầu nên được gia hạn đăng ký đến 15/07/2019.
- Chương trình mẫu bê tông QPT 69/19 được dự kiến gửi mẫu vào tháng 09/2019.

D. Chính sách đăng ký tham gia

13. Thời gian nhận đăng ký: **trước ngày 15/07/2019.**
14. PTN có trách nhiệm đảm bảo tính xác thực các thông tin đã cung cấp trong phiếu đăng ký. Đề nghị PTN ký tên, đóng dấu và ghi rõ (đánh dấu chọn) chương trình và chỉ tiêu cần tham gia vào phiếu đăng ký trước khi gửi về cho Ban tổ chức.

Sau khi nhận được phiếu đăng ký, Ban tổ chức sẽ gửi thông tin xác nhận đến PTN qua e-mail được cung cấp ở mục 5. Nếu không nhận được e-mail xác nhận, đề nghị PTN chủ động liên hệ với Ban tổ chức qua điện thoại.

Theo chính sách bảo mật, Ban tổ chức chỉ thông báo kết quả tham gia TNTT, mã số PTN... cho người liên hệ, e-mail được cung cấp ở mục 5.

Tất cả thông tin liên quan đến chương trình TNTT sẽ được thông báo qua e-mail được cung cấp ở mục 5.
15. Thay đổi hoặc hủy chương trình (dựa trên yêu cầu bằng văn bản hoặc e-mail của PTN)
 - Thay đổi địa chỉ nhận mẫu sau khi Ban tổ chức đã gửi mẫu: thu 100 % phí vận chuyển khi gửi lại mẫu;
 - Hủy đăng ký khi đã hết thời hạn nhận/hủy đăng ký nhưng Ban tổ chức chưa gửi mẫu: thu 20 % phí tham gia/chương trình;
 - Hủy đăng ký sau khi Ban tổ chức đã gửi mẫu: thu 50 % phí tham gia/chương trình.

16. Phiếu đăng ký có thể gửi qua e-mail, fax hoặc bưu điện đến địa chỉ sau:

Người liên hệ: Mai Nhã Uyên - Phòng Thử nghiệm Thành thạo
Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3
Số 7, Đường số 1, Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đồng Nai
Điện thoại: (0251) 383 6212 (Ext: 123) - Fax: (0251) 882 6917 / (0251) 383 6298
E-mail: ptprovider@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn

Ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện đơn vị
(Họ tên/Chức vụ)

Đại diện Phòng thí nghiệm
(Họ tên/Chức vụ)

.....

.....

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Số: 1680./KT3-PT
V/v mời tham dự chương trình
thử nghiệm thành thạo tháng 08/2019

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 07 năm 2019

Kính gửi: Quý Phòng thí nghiệm

Trước tiên, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 (Trung tâm Kỹ thuật 3) xin chân thành cảm ơn các phòng thí nghiệm (PTN) đã tin tưởng và sử dụng dịch vụ tổ chức thử nghiệm thành thạo (TNTT) của chúng tôi trong thời gian vừa qua.

Trong tháng 08/2019, Trung tâm Kỹ thuật 3 kính mời quý PTN tham gia chương trình TNTT theo nội dung tại Phiếu đăng ký đính kèm với các thông tin sau:

- Lĩnh vực tổ chức:** Vi sinh, hóa và vật liệu xây dựng.
- Phương pháp thử nghiệm:** Mẫu TNTT được xử lý như mẫu thông thường, các PTN tham gia có thể tự lựa chọn phương pháp thử thích hợp. Đối với các chương trình TNTT có quy định áp dụng phương pháp thử cụ thể, nếu PTN sử dụng các phương pháp thử khác, vui lòng liên hệ với Ban tổ chức trước khi đăng ký.
- Thời gian:**
 - Dự kiến gửi mẫu vào tháng 08/2019;
 - Báo cáo sơ bộ (nếu có) sẽ được phát hành sau thời điểm nhận được đầy đủ phiếu kết quả của các PTN tham gia (02 - 04) tuần;
 - Báo cáo kết thúc sẽ được phát hành sau thời điểm ban hành Báo cáo sơ bộ (04 - 06) tuần.
- Đánh giá:** Áp dụng tiêu chuẩn ISO 13528:2015.
- Bảo mật:** Ban tổ chức cam kết bảo mật tên và mã số tham gia của các PTN, không một khách hàng, cá nhân hoặc đơn vị nào biết mã số cũng như số liệu của các PTN tham gia ngoài Ban tổ chức, trừ khi có sự đồng ý bằng văn bản của PTN tham gia hoặc theo yêu cầu của Cơ quan chức năng.
- Chi phí:** Phí tham gia thể hiện trong Phiếu đăng ký đính kèm. Sau khi gửi phiếu đăng ký tham gia, PTN sẽ thanh toán phí khi Ban tổ chức chính thức thực hiện chương trình (kể từ lúc PTN nhận được mẫu TNTT đến trước khi Ban tổ chức ban hành Báo cáo kết thúc TNTT).
- Đăng ký:** Các PTN đăng ký theo mẫu Phiếu đăng ký đính kèm và gửi đến Ban tổ chức thông qua e-mail, fax hoặc bưu điện... trước ngày **15/07/2019**.
- Khác:** PTN có thể tham khảo thêm kế hoạch tổ chức các chương trình TNTT năm 2019 cũng như các thông tin liên quan đến TNTT tại website: www.quatest3.com.vn

Trong trường hợp các PTN có yêu cầu tổ chức các chương trình TNTT khác so với kế hoạch, vui lòng cung cấp cụ thể thông tin (chỉ tiêu, nền mẫu...) để Trung tâm Kỹ thuật 3 có thể xem xét lập kế hoạch TNTT bổ sung hoặc thực hiện các chương trình so sánh liên phòng.

Rất mong nhận được sự hợp tác của quý PTN và trân trọng kính chào./v

Nơi nhận:

- Các PTN;
- Lưu: VT, PT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trương Thanh Sơn